

Số: /2022/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai

đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện; Trưởng ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, LĐ – TB và XH, NN&PTNT, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực các huyện Ủy, Thành ủy;
- CVP và PVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, CV NCTH

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quản lý, phân cấp, phân công cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Phân công trách nhiệm các cơ quan chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia; cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần các chương trình mục tiêu quốc gia (gọi chung là cơ quan chủ trì dự án thành phần)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan cấp tỉnh chủ trì dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia là các cơ quan tương ứng với các Bộ, ngành Trung ương chủ trì, hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của các Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*) gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ban Dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành khác được giao nhiệm vụ.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 5. Phân cấp chung quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Cấp tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh điều phối, tổng hợp nội dung liên quan

đến các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện các dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia;

2. Cấp huyện:

Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã (Ban Quản lý xã), tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã; chỉ đạo các thôn thành lập Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Điều 6. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng

1. Chủ đầu tư

a) Cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư đối với công trình/ dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp tỉnh quản lý.

b) Cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tính chất, quy mô của dự án, giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư các dự án sau:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia có quy mô cấp huyện; quy mô liên xã trên địa bàn huyện, thành phố; dự án phạm vi liên ấp, xóm có kỹ thuật phức tạp thuộc nguồn vốn của các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; dự án có kỹ thuật phức tạp, ngoài khả năng quản lý của cấp xã (có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hoặc các phòng, ban chuyên môn cấp huyện làm chủ đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm c, khoản này);

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể cho cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công hằng năm;

- Các dự án sử dụng nguồn thu ngân sách huyện (do huyện quyết định).

c) Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban quản lý cấp xã để giao làm chủ đầu tư đối với các dự án sau:

- Dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương của các chương trình mục tiêu quốc gia: Các dự án thuộc nguồn vốn tính điểm theo tiêu chí xã.

- Các dự án sử dụng các nguồn vốn ngoài vốn ngân sách trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân huyện giao cụ thể cho xã trong kế hoạch đầu tư công hằng năm.

2. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng không thực hiện theo cơ chế đặc thù:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, dự án sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp tỉnh quản lý.

- Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình, dự án do cấp huyện quản lý. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp huyện quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng chuyên môn cấp huyện tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp xã quản lý.

c) Đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng: Thực hiện theo Điều 40 Luật Đầu tư công.

3. Quyết toán vốn đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Thành lập Hội đồng thẩm định

a) Đối với các dự án, kế hoạch liên kết

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ tịch Hội đồng; các thành

viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết và lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

b) Đối với các dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Tổ thẩm định do 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện phụ trách lĩnh vực nông nghiệp làm Tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đề xuất của cộng đồng, lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Dân tộc, các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

2. Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án liên kết thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn 2 xã (thuộc huyện, thành phố) trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã mình.

3. Quyết toán kinh phí dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Phối hợp trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phối hợp trong xây dựng các quy định, các văn bản về quản lý, điều hành, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất thực hiện các cơ chế quản lý, điều hành chung các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Cơ quan chủ trì chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần xây dựng các quy định, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn lập kế hoạch; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và hằng năm từ các cơ quan chủ trì chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia vào dự toán ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Các cơ quan chủ trì chương trình chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 5 năm và hằng năm;

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

3. Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp thông tin về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 9. Công khai thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần, các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc công khai thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung, hình thức, thời hạn công khai thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP .

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan; giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý và điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 11. Trách nhiệm các cơ quan tham mưu tổng hợp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan tổng hợp, điều phối chung các chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu cho Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, quản lý chung, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia tham mưu hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

e) Tổng hợp chung báo cáo giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia hướng dẫn lập, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp; cơ chế thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định.

d) Tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ngành, địa phương theo kế hoạch.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được phân công quản lý theo chức năng, nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, đôn đốc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được giao.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến các kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lập kế hoạch thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; dự kiến phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (nếu có) giai đoạn 5 năm và hằng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Hướng dẫn nghiệp vụ và triển khai các hoạt động của chương trình mục tiêu quốc gia cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

7. Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan chủ trì chương trình (*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban Dân tộc*), tham mưu cho Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì dự án thành phần

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp vào kế hoạch chung.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì chương trình lập kế hoạch, thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp triển khai các dự án, nội dung hoạt động được phân công; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán nguồn kinh phí này theo đúng quy định.

5. Phối hợp với các cơ quan chủ trì chương trình xác định chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, gửi về các cơ quan chủ trì chương trình để tổng hợp chung.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

1. Căn cứ các Văn bản hướng dẫn của Trung ương, tham mưu xây dựng Nghị quyết, Quyết định và các Văn bản hướng dẫn theo chức năng nhiệm vụ của ngành (nếu được giao).

2. Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan tổng hợp chương trình, xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án thành phần gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần để tổng hợp vào kế hoạch chung.

3. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các nội dung, dự án được giao; sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát; quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Tổ chức huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm chuyên môn được giao.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định của từng chương trình.

2. Triển khai xây dựng kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Tổng hợp và gửi quyết định do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phê duyệt dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình để theo dõi và tổng hợp.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí được giao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định về quản lý ngân sách và tài chính.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo quy định, gửi về cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần để tổng hợp.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.
2. Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ các hoạt động, dự án được giao; tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.
3. Tổng hợp và gửi quyết định phê duyệt các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp và gửi các sở ngành liên quan theo quy định tại **khoản 3, Điều 15 Quy định này**.
4. Sử dụng kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.
5. Tổ chức huy động, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.
6. Tuyên truyền, vận động sự tham gia cộng đồng dân cư trong quá trình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện từng chương trình.
7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hằng năm, giữa kỳ, kết thúc chương trình) hoặc đột xuất cho cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội các cấp trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tổ chức chính trị xã hội các cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và các quy định hiện hành./.

